

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, vào lúc nửa đêm, Da-nhã-đạt suy nghĩ: “Nay ta đã chuẩn bị đầy đủ các món đồ ăn thức uống, chỉ còn thiếu lạc<sup>1</sup>. Sáng sớm mai ta sẽ đến trong cửa thành, nơi đó có ai bán lạc sẽ mua hết.” Bấy giờ vào lúc sáng sớm, Da-nhã-đạt bày tọa cụ tốt, rồi lại đến trong cửa thành để tìm mua lạc. Vào lúc ấy, có một người chăn bò, tên là Thi-bà-la muốn, mang lạc đi tế tự<sup>2</sup>. Phạm chí Da-nhã-đạt nói với người chăn bò: “Nếu ông bán lạc, tôi sẽ mua.” Thi-bà-la nói: “Nay tôi muốn tế tự.” Bà-la-môn nói: “Nay ông tế trời là để cầu điều gì? hãy bán cho tôi, sẽ trả giá tiền cao hơn.” Người chăn bò đáp: “Ông Phạm chí, nay ông dùng lạc để làm gì?” Phạm chí đáp: “Nay tôi thỉnh Như Lai Tỳ-bà-thi và Tăng Tỳ-kheo. Nhưng đồ ăn thức uống đã chuẩn bị xong, chỉ còn thiếu lạc.” Thi-bà-la hỏi Phạm chí nói: “Như Lai Tỳ-bà-thi tướng mạo thế nào?” Phạm chí đáp: “Như Lai không ai sánh bằng, giới thanh tịnh đầy đủ, định và tuệ không ai bì kịp. Trên trời dưới đất không ai sánh bằng.”

Khi Phạm chí Da-nhã-đạt ca ngợi đức của Như Lai, Thi-bà-la nghe xong tâm trí khai mở. Khi ấy, Thi-bà-la bảo Phạm chí: “Nay tôi đích thân đem lạc này đến cúng dường Như Lai, không cần tế trời làm gì nữa.”

Lúc ấy, Phạm chí Da-nhã-đạt dẫn người chăn bò này về đến nhà, đi đến chỗ Phật, bạch rằng: “Đã đúng giờ, nay là lúc thích hợp, xin Thế Tôn hạ cố.”

Như Lai biết đã đến giờ, đắp y mang bát, dẫn các Tỳ-kheo trước sau vây quanh đến nhà Phạm chí Da-nhã-đạt, mọi người ngồi theo thứ lớp.

Khi người chăn bò thấy dung mạo Như Lai hiếm có trên đời, các căn tịch tĩnh<sup>3</sup>, đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân Ngài, mặt như mặt trời, mặt trăng, giống như núi Tu-di hơn hẳn đỉnh các núi khác, ánh sáng chiếu khắp không nơi tối nào không thấu. Thấy vậy, vui mừng, ông đến trước chỗ Thế Tôn, nói rằng: “Nếu công đức của Như Lai đúng như Phạm chí đã nói, hãy cho bình lạc này đủ cung cấp cho chúng Tăng.”

Rồi Thi-bà-la bạch Thế Tôn: “Cúi xin nhận lạc này.”

Như Lai liền đưa bát nhận lạc, cũng lại cho các Tăng Tỳ-kheo nhận lạc đầy đủ. Khi ấy, người chăn bò bạch Thế Tôn: “Nay lạc vẫn còn dư.” Như Lai bảo: “Nay ông đem lạc này cúng thêm cho Phật và các Tỳ-kheo.” Người chăn bò đáp: “Thưa vâng, Thế Tôn!” Người chăn bò đi chia lạc trở lại, cuối cùng lạc vẫn còn dư. Người chăn bò lại bạch Phật: “Số lạc vẫn còn dư!” Như Lai bảo người này: “Nay hãy đem lạc này cúng cho chúng Tỳ-kheo-ni, chúng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khiến được no đủ.” Số lạc vẫn còn dư. Bấy giờ, Phật bảo người chăn bò: “Nay người đem lạc này cho chủ nhân đàn-việt.” Đáp: “Thưa vâng.” Rồi lại tìm cho các thí chủ đàn-việt. Số lạc còn dư, lại đem cho những người ăn xin nghèo thiếu, nhưng lạc vẫn còn dư. Lại bạch Phật: “Hiện lạc vẫn còn dư.” Phật bảo: “Nay đem số lạc này đổ nơi đất sạch, hoặc đổ vào trong nước. Vì sao? Ta không thấy có người hay trời nào có thể tiêu hóa lạc này, chỉ trừ Như Lai. Người chăn bò vâng lời dạy Phật, đem lạc này đổ vào trong nước, tức thì ngay trong nước xuất hiện ngọn lửa lớn cao vài mươi nhẫn. Người chăn bò sau khi thấy sự biến hóa quái lạ này, trở lại chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, chấp tay mà đứng. Lại tự thệ nguyện: “Nay đem lạc này cúng dường cho bốn bộ chúng. Nếu có được phước đức, do phước lành này, con sẽ không đọa vào nơi tám nạn, không sinh vào nhà nghèo thiếu. Sinh ra bất cứ nơi nào, sáu căn hoàn toàn đầy đủ, mặt

1. Lạc 酪; Pāli: Dadhi, sữa chua.

2. Truyện kể gần với sơ giải Thera A. i. 144, nhân duyên Sīvalī, thời Phật Vipassī.

3. Nguyên hán: Đạm bạc 憚怕.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mày xinh đẹp, thường được xuất gia. Mong đời tương lai cũng gặp được Thánh tôn như vậy.”

Tỳ-kheo nên biết, ba mươi mốt kiếp về trước, lại có Phật tên Thức-cật<sup>4</sup> Như Lai xuất hiện ở đời. Lúc ấy, Như Lai Thức-cật giáo hóa ở thế giới Dã-mã, cùng mười vạn đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ, khi đến giờ, Như Lai Thức-cật đắp y mang bát vào thành khất thực. Lúc đó trong thành có một khách thương lớn tên Thiện Tài. Từ xa thấy Như Lai Thức-cật có các căn tịch tĩnh, dung mạo đoan chánh, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân Ngài, mặt như mặt trời, mặt trăng; thấy rồi liền phát tâm hoan hỷ, đến trước chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Lúc này, người buôn đem ngọc báu quý rải lên Như Lai, tâm sâu kín của ông được thể hiện qua lời thề: “Nguyện đem công đức này, nơi nào con sinh ra cũng lắm của nhiều tiền, không có gì thiếu thốn, trong tay lúc nào cũng có tiền của, cho đến trong bào thai mẹ cũng có.”

Ở trong kiếp này lại có Như Lai Tỳ-xá-la-bà<sup>5</sup> Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc<sup>6</sup>, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu<sup>7</sup>, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời. Bấy giờ, có Trưởng giả tên Thiện Giác lắm của nhiều tiền, lại thỉnh Như Lai Tỳ-xá-la-bà Chí Chân Đẳng Chánh Giác và Tăng Tỳ-kheo. Trưởng giả ấy thiếu người giúp việc, nên lúc này đích thân sắp soạn đồ ăn thức uống ngon ngọt thiết trai cho Như Lai ấy, rồi tự thệ nguyện: “Tôi do công đức này, sinh ở nơi nào, thường được gặp Tam bảo, không thiếu thốn thứ gì, thường có nhiều người hầu và trong đời tương lai cũng gặp Phật như ngày nay vậy.”

Nay trong Hiền kiếp này, lại có Phật tên Câu-lâu-tôn<sup>8</sup> Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc\*, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu\*, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời. Bấy giờ, có trưởng giả tên Đa Tài lại thỉnh Như Lai Câu-lâu-tôn, trong vòng bảy ngày cúng dường cơm Phật và Tăng Tỳ-kheo, cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọc cụ, thuốc men trị bệnh: “Nguyện sinh ra nơi nào thường lắm của nhiều tiền, không sinh vào nhà bần tiện; khiến chỗ sinh của con thường được bốn sự cúng dường; làm nơi bốn bộ chúng, quốc vương và nhân dân trông thấy tôn kính; nơi trời, rồng, quỷ thần, người hay chẳng phải người trong thấy tiếp đãi.”

Các Tỳ-kheo nên biết, Phạm chí Da-nhã-đạt bấy giờ há là người nào khác sao? Đừng nghĩ như vậy. Vì sao? Vì nay tự thân chính là Trưởng giả Nguyệt Quang. Người chăn bò tên Thi-bà-la đem lạc cúng dường Phật lúc ấy, nay chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Người lái buôn Thiện Tài lúc ấy, há là người nào khác sao? Đừng nghĩ như vậy. Nay chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Trưởng giả Thiện Giác lúc ấy, há là người nào khác sao? Đừng nghĩ như vậy. Nay chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la. Trưởng giả Đa Tài lúc ấy, há là người nào khác sao? Đừng nghĩ như vậy. Ngày nay chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la.

Các Tỳ-kheo nên biết, Tỳ-kheo Thi-bà-la đã phát thệ nguyện này: “Mong nơi nào con sinh ra, con thường xinh đẹp vô song, lúc nào cũng sinh vào nhà giàu sang. Mong đời sau được gặp Thế Tôn. Ngài sẽ thuyết pháp cho con nghe, con liền được giải thoát, được xuất gia làm Sa-môn.” Do công đức này, ngày nay, Tỳ-kheo Thi-bà-la được sinh trong nhà

4. Phật Thức-cật 式詰. Xem *Trường 1*, kinh Đại Bản, Phật Thi-khí 尸棄. Pāli, Sikhi, cf. D. 14 Mahāpadāna.

5. Tỳ-xá-la-bà. Xem *Trường 1*, kinh Đại Bản, Tỳ-xá-bà 毘舍婆. Pāli, ibid., Vessabhū.

6. Nguyên bản: Minh Hạnh Thành Vi.

7. Nguyên bản: Đạo Pháp Ngự.

8. Câu-lū tôn 拘婁孫. Xem *Trường 1*, kinh Đại Bản, Câu-lâu-tôn 拘樓孫. Pāli, ibid. Kakusandha.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giàu có, xinh đẹp vô song. Nay gặp Ta lập tức thành A-la-hán.

Song Tỳ-kheo nên biết, lại nhờ công đức rải châu báu lên mình Như Lai nên nay ở trong bào thai tay cầm hai hạt châu mà ra khỏi thai mẹ, giá trị bằng cả Diêm-phù-đề. Ngày vừa sinh ra, liền nói như vậy. Lại thỉnh Như Lai Câu-lâu-tôn để cầu có nhiều người sai khiến, nên nay dẫn năm trăm đồ chúng đến chỗ ta xuất gia học đạo, thành A-la-hán.

Lại trong vòng bảy ngày cúng dường Như Lai Câu-lâu-tôn để được tứ sự cúng dường, nên ngày nay không thiếu y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị bệnh. Nhờ công đức này, các Tỳ-kheo không bị kíp. Thích Đề-hoàn Nhân đích thân đến cúng dường, cung cấp các thứ cần dùng. Lại nữa, chư Thiên truyền nhau báo xóm làng cho bốn bộ chúng biết có Thi-bà-la. Ý nghĩa của sự việc là vậy. Người phước đức đệ nhất trong đệ tử của ta chính là Tỳ-kheo Thi-bà-la.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

### M

#### KINH SỐ 3<sup>9</sup>

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có năm hạng trượng phu dũng kiện<sup>10</sup>, có nhiệm vụ chiến đấu, xuất hiện ở đời. Những ai là năm?

Ở đây, có người mặc áo giáp, cầm gậy vào trận chiến đấu, từ xa thấy gió bụi liền sinh lòng sợ hãi. Đó gọi là hạng chiến sĩ thứ nhất.

Lại nữa, người chiến đấu thứ hai mặc áo giáp, cầm gậy vào trận chiến đấu; nếu thấy gió bụi không sinh lòng sợ hãi, nhưng thấy ngọn cờ cao liền sinh lòng sợ hãi, không thể tiến lên chiến đấu. Đó gọi là hạng chiến sĩ thứ hai.

Lại nữa, người chiến sĩ thứ ba mặc áo giáp, cầm gậy vào trận chiến đấu, khi thấy gió bụi, hay thấy ngọn cờ cao không sinh lòng sợ hãi, nhưng thấy cung tên liền sinh lòng sợ hãi, không có khả năng chiến đấu. Đó gọi là hạng chiến sĩ thứ ba.

Lại nữa, người chiến sĩ thứ tư mặc áo giáp, cầm gậy vào trận chiến đấu; nếu thấy gió bụi, thấy ngọn cờ cao, hay thấy cung tên không sinh lòng sợ hãi, nhưng vừa vào trận liền bị địch bắt, hoặc bị giết. Đó gọi là hạng chiến sĩ thứ tư.

Lại nữa, người chiến sĩ thứ năm mặc áo giáp, cầm gậy đi vào trận chiến đấu; nếu thấy gió bụi, thấy ngọn cờ cao, thấy cung tên hoặc bị bắt, cho đến gần chết, không sinh lòng sợ hãi, có thể phá tan quân địch trong ngoài bờ cõi, mà lãnh đạo nhân dân. Đó gọi là hạng chiến sĩ thứ năm.

Cũng vậy, Tỳ-kheo, thế gian có năm loại người này, thì nay trong chúng Tỳ-kheo cũng có năm hạng người này xuất hiện ở đời. Những ai là năm?

Có Tỳ-kheo sống tại thôn xóm khác, nghe trong thôn này có người nữ xinh đẹp vô song, mặt như màu hoa đào. Nghe rồi, đến giờ, đắp y, cầm bát, vào thôn khát thực; thấy

<sup>9</sup>. Pāli, A V 75 Paṭhama-Yodhājīvasutta (R. iii. 39).

<sup>10</sup>. Pāli: Pañcime yodhājīvā, có năm hạng chiến sĩ này.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người nữ này nhan sắc vô song, liền sinh dục tướng, cởi bỏ ba y, hoàn xả cấm giới mà làm cư sĩ. Giống như người chiến đấu kia, thấy chút gió bụi đã sinh lòng sợ hãi; Tỳ-kheo này tựa như vậy.

Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe có người nữ sống ở trong thôn xóm xinh đẹp không ai bằng. Đến giờ, đắp y, cầm bát, vào thôn khát thực; khi thấy người nữ mà không khởi dục tướng, nhưng cùng người nữ kia đùa giỡn, chuyện trò qua lại. Rồi nhân việc đùa giỡn này liền cởi pháp phục, trở lại làm bạch y. Như hạng người thứ hai kia, tuy thấy bụi gió không sợ, nhưng thấy ngọn cờ cao liền sinh lòng sợ hãi. Tỳ-kheo này cũng lại như vậy.

Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe trong thôn có người nữ, dung mạo xinh đẹp, ít có trên đời, như màu hoa đào. Đến giờ, đắp y mang bát vào thôn khát thực; khi thấy người nữ không khởi dục tướng. Tuy dù cùng người đùa giỡn nhau, cũng không khởi tướng dục ý; nhưng cùng người nữ kia nắm tay, hoặc vuốt ve nhau, trong đó liền khởi dục tướng, cởi ba pháp y, trở lại làm bạch y, tập khởi nghiệp nhà. Như hạng người thứ ba kia khi vào trận, thấy gió bụi, thấy cờ cao không sinh lòng sợ hãi, nhưng thấy cung tên liền sinh lòng sợ hãi.

Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe trong thôn làng có người nữ, mặt mày xinh đẹp ít có trên đời. Đến giờ, đắp y mang bát vào thôn khát thực; khi thấy người nữ không khởi dục tướng, hay cùng nói chuyện cũng không khởi dục tướng. Khi được người nữ kia vuốt ve liền khởi dục tướng, nhưng không cởi pháp phục tập khởi nghiệp nhà. Như hạng thứ tư kia vào quân trận bị địch bắt, hoặc mất mạng không trở ra được.

Lại nữa, có Tỳ-kheo nương vào thôn làng mà sống, họ nghe trong thôn có người nữ. Đến giờ, đắp y mang bát vào thôn khát thực, khi thấy người nữ không khởi dục tướng, nếu cùng nói cười cũng không khởi dục tướng, nếu lại được vuốt ve cũng không khởi dục tướng. Lúc ấy Tỳ-kheo quán ba mươi sáu vật trong thân này ô uế bất tịnh: “Ai đắm vào đây? Do đâu khởi dục? Dục này dừng lại chỗ nào? Là từ đâu chẳng? Ra từ thân thể chẳng?” Quán các vật này rõ ràng không có gì cả. Từ đầu đến chân cũng lại như vậy. Những gì thuộc năm tạng không có tướng tượng, cũng không có chỗ đến. Vị ấy quán nguồn duyên không biết từ nơi nào lại.

Vị ấy lại nghĩ: “Ta quán dục này từ nhân duyên sinh.” Tỳ-kheo quan sát điều này rồi, tâm được giải thoát dục lậu, tâm được giải thoát hữu lậu, tâm được giải thoát vô minh lậu. Sau khi đã giải thoát, liền được trí giải thoát, như thật biết rằng: “Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh nữa.” Giống như người chiến đấu thứ năm kia sống tự tại không bị nạn địch quân. Do vậy, cho nên nay Ta nói người này đã dứt bỏ ái dục, vào nơi vô úy, đạt đến thành Niết-bàn.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là có năm hạng người này xuất hiện ở đời.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Dục, Ta biết gốc người*

*Ý do tư tưởng sinh*

*Ta chẳng sinh tư tưởng*

*Còn người thì không có.*

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy quán sát tâm bất tịnh hạn là ô uế, để trừ bỏ sắc dục. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4<sup>11</sup>

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có năm hạng chiến đấu xuất hiện ở đời. Sao gọi là năm? Có người mặc áo giáp, cầm gậy vào quân trận chiến đấu, họ thấy gió bụi liền sinh lòng sợ hãi không dám vào trong trận lớn kia. Đó gọi là hạng người thứ nhất.

Lại nữa, hạng chiến đấu thứ hai mặc áo giáp, cầm gậy vào quân trận chiến đấu, thấy gió bụi không sinh lòng sợ hãi, nhưng nghe tiếng trống đánh liền sinh lòng sợ hãi. Đó gọi là hạng thứ hai.

Lại nữa, hạng thứ ba mặc áo giáp, cầm gậy vào quân trận chiến đấu, khi thấy gió bụi không sinh lòng sợ hãi, hoặc nghe tiếng trống, tù và không sinh lòng sợ hãi, nhưng khi thấy cờ cao liền sinh lòng sợ hãi không dám chiến đấu. Đó gọi là hạng thứ ba.

Lại nữa, hạng thứ tư mặc áo giáp, cầm gậy vào quân trận chiến đấu, khi thấy gió bụi không sinh lòng sợ hãi, hoặc nghe tiếng trống, tù và cũng không sinh lòng sợ hãi, hay thấy cờ cao cũng không sinh lòng sợ hãi, nhưng lại bị địch bắt, hoặc bị giết. Đó gọi là hạng thứ tư.

Lại nữa, thứ năm có người mặc áo giáp, cầm gậy vào quân trận chiến đấu, hoàn toàn có khả năng phá tan quân địch mở rộng bờ cõi. Đó gọi là hạng thứ năm xuất hiện ở đời.

Tỳ-kheo nên biết, nay Tỳ-kheo cũng có năm hạng người xuất hiện ở thế gian. Sao gọi là năm?

Hoặc có Tỳ-kheo sống trong thôn xóm nghe có người nữ xinh đẹp vô song, như màu hoa đào. Đến giờ, Tỳ-kheo kia đắp y mang bát vào thôn khát thực, không hộ trì các căn, không giữ gìn pháp thân, miệng, ý. Khi thấy người nữ, vị ấy khởi dục ý, hoàn xả cấm giới, tập pháp bạch y. Như người đầu kia, nghe tiếng bụi nổi lên, không kham chiến đấu, sinh lòng sợ hãi, Do vậy cho nên Ta nói người này.

Lại nữa, có Tỳ-kheo sống tại thôn làng, nghe trong thôn có người nữ xinh đẹp không ai bằng, mặt như màu hoa đào, liền xả giới tập pháp bạch y. Như hạng chiến đấu thứ hai kia, chỉ nghe tiếng trống, tù và không kham chiến đấu. Đây cũng như vậy.

Lại nữa, có Tỳ-kheo sống tại thôn làng, nghe có người nữ tại thôn làng kia. Sau khi nghe rồi, liền khởi dục ý, nếu họ thấy người nữ mà không khởi dục tưởng, chỉ cùng người nữ cùng nhau đùa giỡn; ở đó liền xả cấm giới, tập pháp bạch y. Như người thứ ba kia, từ xa thấy cờ rồi, liền sinh lòng sợ hãi không dám chiến đấu. Vì vậy cho nên nay Ta nói người này. Đó gọi là hạng chiến đấu thứ ba.

Lại nữa, có Tỳ-kheo sống tại thôn làng. Tỳ-kheo kia nghe trong thôn có người nữ. Nghe rồi, đắp y mang bát vào thôn khát thực, không giữ gìn thân, miệng, ý. Khi thấy người nữ xinh đẹp vô song, ở đó liền khởi dục ý, hoặc cùng người nữ cùng nhau lôi kéo, hoặc nắm tay nhau, bèn xả cấm giới, trở lại làm bạch y. Như hạng chiến đấu thứ tư kia, ở trong đại quân, bị địch bắt, bị giết. Vì vậy nên nay Ta nói người này.

Lại nữa, có Tỳ-kheo nghe trong thôn làng có người nữ ít có trên đời. Tuy nghe vậy, mà không khởi dục tưởng. Tỳ-kheo kia đến giờ, đắp y mang bát vào thôn khát thực, giữ gìn

<sup>11</sup>. Pāli, A V 76 Dutiya-Yodhājīvasutta (R. iii. 93).

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thân, miệng, ý; tuy thấy người nữ, không khởi dục tưởng, không có tà niệm; nếu cùng người nữ nói chuyện qua lại cũng không khởi dục tưởng, cũng không tà niệm. Nếu bị người nữ lôi kéo, nắm tay, bấy giờ liền khởi dục tưởng, thân, miệng, ý liền trở dậy. Khi dục ý đã trở dậy rồi, trở về lại tăng viện, đến chỗ trưởng lão Tỳ-kheo. Dem nhân duyên này nói với trưởng lão Tỳ-kheo: “Chư Hiền, nên biết, nay dục ý của tôi nổi dậy, không thể tự kiềm chế được. Cúi xin thuyết pháp khiến thoát khỏi bất tịnh ghê tởm của dục.”

Bấy giờ trưởng lão Tỳ-kheo bảo: “Nay thầy nên quán dục này do đâu sinh? Lại do đâu diệt? Như Lai dạy: Phạm người khởi dục nên dùng quán bất tịnh để trừ và tu hành pháp quán bất tịnh.”

Rồi Tỳ-kheo trưởng lão liền nói kệ này:

*Nếu biết điên đảo ấy  
Khiến tâm thêm trở dậy  
Hãy trừ tâm hừng hực  
Dục ý liền dừng nghỉ.*

Chư hiền nên biết, dục từ tưởng sinh. Khi khởi niệm tưởng, liền sinh dục ý. Hoặc có thể tự hại, lại hại người khác, gây ra bao nhiêu tai họa biến đổi, ở trong hiện tại chịu khổ hoạn kia; lại ở đời sau chịu khổ vô lường. Dục ý đã trừ, cũng không tự hại, không hại người khác. Ở báo hiện tại, không chịu khổ này. Cho nên, nay phải trừ tưởng niệm. Vì không có tưởng niệm nên liền không có tâm dục, Vì không có tâm dục nên liền không có loạn tưởng.

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia vâng theo những lời dạy bảo như vậy, liền tư duy về tưởng bất tịnh. Do tư duy về tưởng bất tịnh nên bấy giờ tâm được giải thoát khỏi hữu lậu, đến nơi vô vi. Như người thứ năm mặc giáp cầm gậy vào trận chiến đấu, thấy địch thủ không sinh lòng sợ hãi. Nếu có người đến hại, tâm cũng không dời đổi, có thể phá giặc ngoài, có thể qua địa giới của địch. Vì vậy, cho nên nay Ta nói người này có thể phá được bọn ma. Trừ các loạn tưởng, đến chỗ vô vi. Đó gọi là người thứ năm xuất hiện ở đời.

Tỳ-kheo nên biết, thế gian có năm hạng người này xuất hiện ở thế gian. Cho nên, nay các Tỳ-kheo, hãy niệm tu hành, dục là tưởng bất tịnh.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Phàm người quét đất có năm trường hợp không được công đức. Sao gọi là năm?

Ở đây, người quét đất không biết gió ngược, không biết gió xuôi, lại không dồn đống, lại không trừ phân, chỗ đất quét lại chẳng sạch sẽ. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là người quét đất có năm việc không thành công đức lớn.

Lại nữa, Tỳ-kheo, người quét đất có năm việc thành tựu công đức. Sao gọi là năm? Ở đây, người quét đất biết lý gió ngược, gió xuôi, cũng biết dồn đống, cũng có thể hốt bỏ không để cho dư sót lại, khiến cho đất thật sạch sẽ. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là có năm trường



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hợp này thành tựu công đức lớn. Cho nên, các Tỳ-kheo phải trừ năm việc trước và tu năm pháp sau.

Các Tỳ-kheo, hãy học những điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

### KINH SỐ 6

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Phàm người quét tháp có năm trường hợp không được công đức. Sao gọi là năm?

1. Ở đây, có người quét tháp không dùng nước rưới lên đất.
2. Không lượm bỏ gạch đá.
3. Không san bằng mặt đất.
4. Không chú ý khi quét đất.
5. Không trừ bỏ rác rưởi dơ bẩn.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là người quét tháp<sup>12</sup> không thành tựu năm công đức.

Các Tỳ-kheo nên biết, người quét tháp\* thành tựu công đức. Sao gọi là năm?

1. Ở đây, người quét tháp dùng nước rưới lên đất.
2. Lượm bỏ gạch đá.
3. San bằng mặt đất.
4. Giữ chú ý khi quét đất.
5. Hốt bỏ rác rưởi dơ bẩn.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là có năm việc khiến người được công đức. Cho nên, này các Tỳ-kheo, muốn cầu công đức này hãy thực hành năm việc này.

Các Tỳ-kheo, cần phải học điều như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

### KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Người du hành trường kỳ có năm sự khó. Sao gọi là năm?

1. Ở đây, người thường du hành không tụng giáo pháp.
2. Giáo pháp đã tụng thì bị quên mất.
3. Không được định ý.
4. Tam-muội đã được lại thoái thất.
5. Nghe pháp nhưng không thể hành trì.

<sup>12</sup>. Để bản: 地地; có thể chép nhầm, nên sửa lại.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này các Tỳ-kheo, đó gọi là người du hành nhiều có năm việc khó này.  
Các Tỳ-kheo nên biết, người không du hành nhiều có năm công đức. Sao gọi là năm?

1. Pháp chưa từng đắc sẽ đắc pháp.
2. Đã đắc rồi lại không quên mất.
3. Nghe nhiều mà ghi nhớ được.
4. Có thể đắc định ý.
5. Đã đắc Tam-muội rồi không bị mất.

Này các Tỳ-kheo, đó gọi là người không du hành nhiều có năm công đức này. Cho nên, này các Tỳ-kheo, không nên du hành nhiều.

Các Tỳ-kheo, cần phải học điều như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

### KINH SỐ 8

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo thường ở một chỗ, có năm điều phi pháp. Sao gọi là năm?

1. Ở đây, Tỳ-kheo ở một chỗ, ý tham đắm phòng xá, e sợ người đoạt.
2. Hoặc ý tham đắm tài sản lại sợ người đoạt.
3. Hoặc tích tụ nhiều vật giống như bạch y.
4. Hoặc tham luyến người thân quen không muốn cho người khác đến nhà người thân quen.
5. Thường cùng bạch y qua lại với nhau.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là người ở một chỗ có năm việc phi pháp này. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện đừng ở một chỗ.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

### KINH SỐ 9

Nghe như vậy

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Người không ở mãi một chỗ, có năm công đức. Những gì là năm?

1. Không tham đắm nhà cửa.
2. Không tham đắm đồ đạc.
3. Không tích chứa nhiều của cải.
4. Không dính mắc với người thân.
5. Không qua lại với bạch y.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đó gọi là Tỳ-kheo không ở một chỗ có năm công đức này. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thực hành năm việc này.

Các Tỳ-kheo, hãy học như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 10<sup>13</sup>

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở bên bờ hồ Quang minh, nước Ma-kiệt.

Bấy giờ, Thế Tôn cùng với năm trăm Tỳ-kheo du hóa trong nhân gian. Khi ấy, Thế Tôn thấy một cây lớn bị lửa đốt. Thấy rồi, Như Lai đến ngồi dưới một bóng cây.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Thế nào, Tỳ-kheo, thà đem thân nhảy vào lửa này, hay tốt hơn nên giao du với người nữ xinh đẹp?

Lúc đó, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Tốt hơn nên giao du với người nữ, chớ không ném thân vào lửa này. Bởi vì đám lửa này nóng độc không thể tả, sẽ lấy mạng sống của mình, chịu khổ vô cùng.

Thế Tôn bảo:

–Nay Ta bảo các ông, không phải hạnh Sa-môn mà nói là Sa-môn; không phải người phạm hạnh mà nói là phạm hạnh; không nghe chánh pháp mà nói là tôi nghe chánh pháp; không có pháp thanh bạch. Người như vậy, thà nhảy vào lửa này, chớ không cùng người nữ giao du. Vì sao? Vì người ấy thà chịu thống khổ này, chớ không vì tội đó mà vào trong địa ngục chịu khổ vô cùng.

Thế nào, Tỳ-kheo, tốt hơn nhận người cung kính lễ bái, hay tốt hơn cho người lấy kiếm bén chặt tay chân mình?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Tốt hơn nhận cung kính lễ bái, chớ không cho người dùng kiếm chặt tay chân mình. Vì sao? Vì chặt tay chân mình, đau không thể tả.

Thế Tôn bảo:

–Nay Ta bảo các ông, không phải hạnh Sa-môn mà nói là Sa-môn; không phải người phạm hạnh mà nói là phạm hạnh; không nghe chánh pháp mà nói là tôi nghe chánh pháp; không có pháp thanh bạch. Người như vậy, thà đưa thân chịu kiếm bén này, chớ không vì không có giới mà nhận người cung kính. Vì sao? Vì nổi đau này chỉ trong chốc lát, còn sự thống khổ địa ngục thì không thể tả xiết.

Thế nào, Tỳ-kheo, tốt hơn nhận y phục của người, hay tốt hơn lấy lá sắt nóng dùng quấn vào thân?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Tốt hơn nhận lấy y phục của người, chớ không nhận nổi khổ đau này. Vì sao? Vì sự khổ độc này không thể tả xiết.

Thế Tôn bảo:

–Nay Ta nhắc lại các ông, với người phá giới, thà lấy lá sắt nóng quấn lên thân mình chớ không nhận y phục của người. Vì sao? Vì nổi đau này chỉ trong chốc lát, còn nổi thống khổ địa ngục không thể tả xiết.

Thế nào, Tỳ-kheo, tốt hơn nhận thức ăn của thí chủ hay thà nuốt viên sắt nóng?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Tốt hơn nhận thức ăn của thí chủ, chớ không nuốt viên sắt nóng, Vì sao? Vì sự đau đớn này không nơi nào chịu nổi.

Thế Tôn bảo:

---

<sup>13</sup>. Tham chiếu Pāli, A VII 68 Aggikkhandhopamasutta (R.iv. 128). Hán, *Trung 1*, kinh 5 Mộc Tích Dụ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nay Ta bảo các ông, thà nuốt viên sắt nóng, chớ không nên không có giới mà nhận người cúng dường. Vì sao? Vì nuốt viên sắt nóng, đau khổ chỉ trong chốc lát, không nên không có giới mà nhận tín thí của người.

Thế nào, Tỳ-kheo, tốt hơn nhận giường nằm của người, hay thà nằm trên giường sắt nóng?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn, chúng con thà nhận giường nằm của người, chớ không nằm trên giường sắt nóng. Vì sao? Vì sự khổ độc này không thể tả xiết.

Thế Tôn bảo:

–Người ngu si kia không có giới hạnh, chẳng phải Sa-môn nói là Sa-môn, chẳng có phạm hạnh nói tu phạm hạnh, thà nằm trên giường sắt chớ không nên không giới mà nhận tín thí của người khác. Vì sao? Vì nằm trên giường sắt nóng chỉ đau đớn trong chốc lát, không nên không giới mà nhận tín thí của người khác.

Tỳ-kheo nên biết, hôm nay như Ta quán sát đích thú hưởng đến của người không giới. Giả sử người kia trong chốc lát thân thể khô héo tiêu tụy, hộc máu nóng ra khỏi miệng mà qua đời, chứ không cùng người nữ giao du, không thọ nhận đức của người lễ kính, không nhận y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh của người. Vì người không giới kia không quán sát tội đời trước, đời sau, không nhìn lại thân mạng đang chịu thống khổ này. Người không có giới, ý sinh vào ba đường ác. Đó là ác hành đã tạo ra đưa đến.

Hôm nay Như Lai quán sát đích thú hưởng đến của người thiện hạnh, ngay dù người ấy bị trúng độc, hay bị đao đá thương mà tự dứt mạng sống. Nhưng đó là do muốn xả thân này để hưởng phước trời, sẽ sinh vào cõi lành. Đó là do quả báo nghiệp lành đời trước đưa đến.

Cho nên, Tỳ-kheo, hãy niệm tu hành giới thân, định thân, huệ thân, giải thoát thân và giải thoát tri kiến thân. Muốn cho đời nay được quả báo kia, đắc đạo cam lồ, ngay dù có nhận y phục, đồ ăn thức uống, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh cũng không lầm lỗi, lại làm cho đàn-việt hưởng phước vô cùng.

Các Tỳ-kheo, hãy học như vậy.

Khi nói pháp này, bấy giờ sáu mươi Tỳ-kheo dứt sạch lậu hoặc, ý tỏ ngộ. Sáu mươi Tỳ-kheo khác xả bỏ pháp phục mà làm bạch y.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

Kệ tóm tắt:

*Năm vua và Nguyệt Quang  
Thi-bà, hai hạng lính  
Hai quét, hai hành pháp  
Đi đứng có hai loại  
Sau cùng là cây khô.*

